## ****[Mẫu hợp đồng cộng tác viên](https://luatduonggia.vn/mau-hop-dong-cong-tac-vien-freelancer-moi-nhat/)****

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH/CỔ PHẦN......**-----------------Số:……/HĐ - ........... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập  - Tự do - Hạnh phúc**....................., ngày … tháng … năm ….. |

**HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC VIÊN**

Căn cứ:

Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015;

Nội quy – quy chế nội bộ của Công ty ......;

Nhu cầu của người sử dụng dịch vụ và năng lực của cộng tác viên;

**Hợp đồng cộng tác viên này** (sau đây gọi là “Hợp đồng”) được xem như là hợp đồng dịch vụ được lập và ký kết vào ngày …. tháng ….. năm ….. tại thành phố Hồ Chí Minh giữa và bởi các bên sau đây:

**BÊN A: CÔNG TY ...........................................**

Điện thoại: …………………………………….. Mail: ….........................................................

Mã số thuế: …………………………………………………………………………………….

Địa chỉ trụ sở: ………………………………………………………………………………….

Đại diện: …………………………………………. Chức danh: ………………………………

 (Sau đây gọi là người sử dụng dịch vụ)

 **BÊN B : …………………………………………………………………..**

Sinh ngày: ………………………..    Dân tộc: …………………     Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: ………………                 Ngày cấp: …………..  Nơi cấp: ………………………….

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ………………………………………………………………

Chỗ ở hiện nay: ………………………………………………………………………………...

Điện thoại: ………………………..   Mail: ……………..............................................................

(Sau đây gọi là cộng tác viên)

Sau khi xem xét các vấn đề, các bên nhất trí thỏa thuận các điều khoản trong hợp đồng cộng tác viên giữa hai bên như sau:

**ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Trừ trường hợp có thỏa thuận bằng văn bản khác của hai bên, trong hợp đồng này, các từ ngữ và thuật ngữ dưới đây được hiểu và giải thích như sau:

1. **“Bên”** có nghĩa là hoặc Bên A hoặc Bên B và **"Các Bên"** có nghĩa là cả Bên A và cả Bên B trong Hợp đồng này;

2. “**Hợp đồng cộng tác viên**”: có nghĩa là hợp đồng này và các phụ lục kèm theo; Các sửa đổi bổ sung, hay bất cứ thỏa thuận nào khác của các bên có liên quan trong Hợp đồng này;

3. “**VNĐ**”: viết tắt của “Việt Nam đồng”, là đơn vị tiền tệ chính thức của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

**ĐIỀU 2: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

1. Loại hợp đồng cộng tác viên: Theo chương trình, dự án.

2. Thời hạn của hợp đồng: Từ ngày …………….. đến ngày …………………

3. Địa điểm làm việc: Công ty ........................

4. Chức vụ (nếu có): ………………………………………………………………………

**ĐIỀU 3: THỜI GIAN LÀM VIỆC**

1. Thời gian làm việc: ………………………………………………………………………….

2. Thời giờ làm việc:

+ Buổi sáng: từ 8h00 đến 12h00

+ Buổi chiều: từ 13h30 đến 17h30

+ Buổi tối: từ 18h00 đến 22h00

3. Chế độ nghỉ ngơi giữa ca, nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật và quy chế của công ty.

4. Do tính chất công việc, nhu cầu kinh doanh hay nhu cầu của tổ chức/bộ phận, Công ty có thể cho áp dụng thời gian làm việc linh hoạt. Những cộng tác viên được áp dụng thời gian làm việc linh hoạt có thể không tuân thủ lịch làm việc cố định bình thường mà làm theo ca kíp, nhưng vẫn phải đảm bảo đủ số giờ làm việc theo quy định.

5. Thiết bị và công cụ làm việc sẽ được Công ty cấp phát tùy theo nhu cầu của công việc.

**ĐIỀU 4: QUYỀN LỢI CỘNG TÁC VIÊN**

1. Lương cơ bản: …………………………..VNĐ/ tháng (..............................).

2. Phụ cấp:

- Phụ cấp trách nhiệm: ..... VNĐ/tháng

- Phụ cấp hiệu suất công việc: Theo đánh giá của quản lý.

- Lương hiệu quả: Theo quy định của phòng ban, công ty.

- Công tác phí: Tùy từng vị trí, cộng tác viên được hưởng theo quy định của công ty.

- Tiền ăn giữa ca: Tùy từng vị trí, cộng tác viên được hưởng theo quy định của công ty.

- Tiền hỗ trợ xăng xe: Tùy từng vị trí, cộng tác viên được hưởng theo quy định của công ty.

- Tiền hỗ trợ điện thoại: Tùy từng vị trí, cộng tác viên được hưởng theo quy định của công ty.

- Tiền hỗ trợ đi lại: Tùy từng vị trí, cộng tác viên được hưởng theo quy định của công ty.

- Tiền hỗ trợ nhà ở: Tùy từng vị trí, cộng tác viên được hưởng theo quy định của công ty.

- Phụ cấp chuyên cần: Tùy từng vị trí, cộng tác viên được hưởng theo quy định của công ty.

3. Chế độ nâng lương: Theo quy định của Nhà nước và quy chế tiền lương của Công ty.

4. Khen thưởng: Cộng tác viên được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có thành tích trong công tác hoặc theo quy định của công ty.

5. Bảo hộ làm việc: Không có

6. Hình thức trả lương:

Lương được chuyển bằng hình thức: Chuyển khoản/Tiền mặt

Ngày trả lương: 30 ngày sau khi kết thúc chương trình, dự án. Trường hợp chậm thanh toán lương không kéo dài quá 30 ngày.

**ĐIỀU 5: NGHĨA VỤ CỦA CỘNG TÁC VIÊN**

1. Thực hiện công việc với sự tận tâm, tận lực và mẫn cán, đảm bảo hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất theo sự phân công, điều hành (bằng văn bản hoặc bằng miệng) của Ban Giám đốc trong Công ty (và các cá nhân được Ban Giám đốc bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách).

2. Hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu.

3. Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật nơi làm việc, PCCC, văn hóa công ty, nội quy làm việc và các chủ trương, chính sách của Công ty.

4. Bồi thường vi phạm và vật chất theo quy chế, nội quy của Công ty và pháp luật Nhà nước quy định.

5. Tham dự đầy đủ, nhiệt tình các buổi huấn luyện, đào tạo, hội thảo do Bộ phận hoặc Công ty tổ chức.

6. Thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng và các thỏa thuận bằng văn bản khác với Công ty.

7. Đóng các khoản thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 6: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG DỊCH VỤ**

**1. Nghĩa vụ**

a) Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong Hợp đồng cộng tác viên để cộng tác viên đạt hiệu quả công việc cao. Bảo đảm việc làm cho cộng tác viên theo Hợp đồng đã ký.

b) Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho cộng tác viên theo Hợp đồng cộng tác viên.

**2. Quyền hạn**

a) Điều hành cộng tác viên hoàn thành công việc theo Hợp đồng (bố trí, điều chuyển công việc cho cộng tác viên theo đúng chức năng chuyên môn).

b) Có quyền chuyển tạm thời cộng tác viên, ngừng việc, thay đổi, tạm thời chấm dứt Hợp đồng cộng tác viên và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của Pháp luật hiện hành và theo nội quy của Công ty trong thời gian hợp đồng còn giá trị.

c) Tạm hoãn, chấm dứt Hợp đồng, kỷ luật cộng tác viên theo đúng quy định của Pháp luật, và nội quy làm việc của Công ty.

d) Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu cộng tác viên vi phạm Pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.

e) Được phép tạm giữ lương trong trường hợp cộng tác viên chưa hoàn thành các công việc được giao trong tháng hoặc chưa hoàn tài sản của công ty (thiết bị, công cụ làm việc, trang phục…) sau khi kết thúc công việc.

**ĐIỀU 7: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC VIÊN**

**1. Hợp đồng cộng tác viên chấm dứt trong các trường hợp sau:**

- Hợp đồng này mặc nhiên chấm dứt khi hết thời hạn của hợp đồng;

- Hai bên thống nhất thỏa thuận chấm dứt hợp đồng;

- Cộng tác viên bị kỷ luật bởi hình thức buộc thôi việc;

- Cộng tác viên thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng.

- Do thiên tai, hỏa hoạn, hoặc những lý do bất khả kháng khác mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải thu hẹp sản xuất, giảm chỗ làm việc.

- Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức chấm dứt hoạt động.

- Cộng tác viên có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và lợi ích của Công ty.

- Cộng tác viên tự ý bỏ việc 5 ngày/1 tháng và 20 ngày/1 năm.

- Cộng tác viên vi phạm Pháp luật Nhà nước.

- Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng cộng tác viên, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên, trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

**2. Đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn**

- Một trong các bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng cộng tác viên này.

- Thời gian tối thiểu báo trước: 30 ngày làm việc.

- Trong trường hợp vi phạm thời gian báo trước: Cộng tác viên phải bồi thường cho công ty ít nhất 1 tháng lương theo hợp đồng này.

**ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, cộng tác viên và người sử dụng dịch vụ có thể thỏa thuận lại nội dung của hợp đồng trên dựa trên cơ sở nội quy làm việc và theo pháp luật hiện hành.

2. Trong trường hợp có bất kỳ điều, khoản hoặc quy định nào của Hợp đồng này bị vô hiệu hoặc không thể thực hiện được theo quyết định, phán quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì các điều, khoản và quy định còn lại của Hợp đồng vẫn có giá trị hiệu lực đối với các Bên.

3. Những vấn đề về lao động không ghi trong Hợp đồng cộng tác viên này thì áp dụng theo quy định của nội quy làm việc và Pháp luật.

**ĐIỀU 9: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

1. Hợp đồng này được lập tại Công ty ........................ vào ngày …………………

2. Hợp đồng có 4 (Bốn) trang, bằng Tiếng Việt có dấu và được lập thành 2 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bằng việc ký xác nhận dưới đây, hai bên đồng ý – nhất trí, cam kết sẽ nghiêm túc thực hiện các nội dung đã thoả thuận của Hợp đồng này.

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG TÁC VIÊN**  | **ĐẠI DIỆN CÔNG TY..........**  |

## [****Lưu ý khi giao kết hợp đồng cộng tác viên freelancer****](https://luatduonggia.vn/mau-hop-dong-cong-tac-vien-freelancer-moi-nhat/)

- Nếu công ty tuyển dụng nhân viên dưới hình thức cộng tác viên; trong đó nhân viên được tuyển dụng có phát sinh quan hệ lao động, công việc tính chất làm công ăn lương; người lao động chịu sự ràng buộc nhất định theo các quy định, quy chế làm việc của công ty (như buộc phải tuân thủ về thời gian làm việc trong một ngày, số ngày trong một tuần, thời gian nghỉ ngơi, nghỉ lễ, tết…) thì người được tuyển dụng xem như đang làm việc theo chế độ hợp đồng lao động. Và hợp đồng cộng tác viên sẽ được coi là hợp đồng lao động và phải tuân theo các quy định trong Bộ Luật lao động.

- Nếu công ty tuyển dụng công tác viên vào làm việc theo dự án, chương trình và ký hợp đổng công tác viên, xem hợp đồng này như hợp đồng dịch vụ thì hai bên sẽ chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự và thoả thuận mà hai bên đặt ra trong hợp đồng.

- Khi tham gia ký kết hợp đồng cộng tác viên, ngoài việc chú ý tới các điều khoản của hợp đồng, thì một trong những vẫn đề về chế độ mà cả người thuê lẫn cộng tác viên đều phải chú ý quan tâm là "thuế thu nhập cá nhân" khi ký kết hợp đồng cộng tác viên. Đây là một vấn đề cần chú trọng.